

43. ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN TRONG ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH BẮC KẠN

1. Tên đề tài: Điều tra đánh giá tiềm năng và thực trạng sử dụng y dược học cổ truyền trong đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

2. Tổ chức chủ trì đề tài: Hội Đông y tỉnh Bắc Kạn

3. Chủ nhiệm đề tài: BS Nông Phúc Chinh

4. Mục tiêu của đề tài:

- Điều tra toàn bộ các lương y dân tộc có uy tín và có khả năng chuyên môn kèm theo các phương pháp điều trị (có dùng thuốc và không dùng thuốc).

- Đánh giá thực trạng về hoạt động y dược học cổ truyền trong và ngoài ngành y tế,

- Sưu tầm được các cây thuốc và bài thuốc độc đáo để biên tập thành quyển sách thuốc của đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

5. Kết quả thực hiện:

5.1. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động của y dược học cổ truyền trong phạm vi toàn tỉnh

- Tổ chức và hoạt động của Y dược học cổ truyền tỉnh Bắc Kạn

+ Cấp tỉnh: có 01 tổ chức là Khoa Y học cổ truyền thuộc Bệnh Viện Đa khoa Bắc Kạn, tổng số bác sỹ Đông y là 06 bác sỹ. Hoạt động khám chữa bệnh chủ yếu sử dụng phương dược theo y lý.

+ Cấp huyện: có 13 Y sỹ Đông y.

+ Cấp xã, phường: có 10 xã phường có hoạt động y học cổ truyền, 7 xã phường có vườn thuốc nam, 3 xã phường có chi hội Đông y lồng ghép. Hoạt động khám chữa bệnh chủ yếu là châm cứu.

Nhìn chung hệ thống khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền còn yếu. Hoạt động khám chữa bệnh chỉ tập trung ở khoa Đông y Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Tổ chức và hoạt động Y học cổ truyền tại cộng đồng:

Kết quả điều tra 307 thầy thuốc dân tộc của 7 huyện, thị xã cho thấy: Về trình độ văn hoá: trong 307 thầy thuốc có 12 người không có trình độ, chiếm

3%; 154 người có trình độ sơ học chiếm 50,16%, 141 người có trình độ trung học chiếm 45%. Về trình độ chuyên môn: có 278 thầy thuốc gia truyền, 28 thầy thuốc có trình độ sơ cấp, 1 thầy thuốc có trình độ trung cấp. Về độ tuổi: dưới 50 tuổi có 96 thầy thuốc, trên 50 tuổi có 211 thầy thuốc.

+ Hình thức hoạt động y học cổ truyền tại cộng đồng: có 8 phòng chẩn trị tư nhân; hành nghề gia truyền 27 thầy thuốc, hành nghề nghiệp dư 272 thầy thuốc.

+ Hoạt động khám chữa bệnh của các thầy thuốc dân tộc (2001 - 2003): Điều tra tại 7 huyện, thị cho thấy hoạt động này chiếm 19% hoạt động khám chữa bệnh của toàn ngành y tế (18.319/96.415 bệnh nhân).

+ Các phương pháp chữa bệnh: 299 thầy thuốc chữa bệnh bằng kinh nghiệm gia truyền; 8 thầy thuốc sử dụng y lý.

+ Hình thức chữa bệnh: 150 thầy thuốc dùng đông nam dược đơn thuần; 151 thầy thuốc kết hợp các phương pháp khác; 6 thầy thuốc dùng châm cứu trích lễ.

+ Sử dụng dược liệu: 5 thầy thuốc sử dụng thuốc bắc; 302 thầy thuốc sử dụng thuốc nam có nguồn gốc tự nhiên; 19 thầy thuốc sử dụng thuốc nam có nguồn gốc tự trồng trọt phối hợp.

+ Hoạt động kế thừa, phát huy, phát triển Đông y trong toàn tỉnh: có 38 thầy thuốc truyền nghề; 55 thầy thuốc đào tạo mới.

5.2. Tiềm năng về Y dược học cổ truyền của tỉnh

- Số lượng thầy thuốc dân tộc có uy tín về khả năng chuyên môn: qua điều tra cho thấy có 296 lương y có số lượng phiếu công hiến đạt yêu cầu; 154 lương y biết nhiều môn chữa bệnh (nội, ngoại, đốt bắc...); 84 lương y có nhiều bài thuốc điều trị đặc hiệu (gan, dạ dày, di chứng liệt...). Qua kết quả điều tra cho thấy đa phần các thầy thuốc dân tộc được điều tra nhiệt tình và tâm huyết với nghề.

- Số lượng các cây thuốc và bài thuốc công hiến: có 98 cây thuốc mới sưu tầm được, trong đó có 56 cây đã xác định được thực vật học; 1.186 bài thuốc

sưu tầm được, trong đó 412 cây đã xác định được thực vật học; 35 cây thuốc sưu tầm được tác dụng mới, trong đó 34 cây đã xác định được thực vật học.

- Số lượng các bài thuốc đã được chọn lọc chỉnh lý (theo tên khoa học và tác dụng): trong 1.186 bài thuốc sưu tầm được, chỉ có 420 bài thuốc được chọn lọc, chỉnh lý. Kết quả trên cho thấy tỷ lệ bài thuốc sau khi được sưu tầm chọn lọc và chỉnh lý còn quá thấp, nhiều bài thuốc không xác định được tên các cây thuốc phổ thông.

5.3. Các cây thuốc, bài thuốc sưu tầm được

a. Các cây thuốc, bài thuốc mới sưu tầm được: Qua điều tra đề tài đã sưu tầm được 33 cây thuốc, bài thuốc mới chữa các bệnh khác nhau. Xác định được tên địa phương, tên khoa học, phân bố... của các cây thuốc.

Cụ thể một số cây thuốc, bài thuốc như: Cây Dã nhĩ với các bài thuốc chữa viêm gan, chữa u xơ tiền liệt tuyến. Cây Chàm tía với các bài thuốc chữa bệnh viêm gan, thận; đau xương khớp, thần kinh tọa. Cây Đào rừng với các bài thuốc điều trị các chứng đau thắt lưng, cột sống, thần kinh tọa. Dây Cao su đỏ với các bài thuốc điều trị sa dạ dày, bệnh trĩ...

b. Các bài thuốc sưu tầm được: Trong tổng số 1.203 cây thuốc và bài thuốc sưu tầm được đề tài đã phân loại 13 bài thuốc chữa các loại bệnh khác nhau:

+ Bài thuốc chữa bệnh dạ dày, đại tràng: 63 bài thuốc công hiến, trong đó 10 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh đau khớp và đau thần kinh: 97 bài thuốc công hiến, trong đó 29 bài thuốc được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh về tiết niệu: 74 bài thuốc công hiến, trong đó 31 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh gãy xương: gồm 23 bài thuốc, trong đó có 9 bài được chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh gan, mật: có 80 bài, trong đó 22 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh đường hô hấp: có 81 bài, trong đó có 15 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh trĩ (trĩ nội độ I đến độ III): có 23 bài, trong đó 8 bài đã được chọn lọc chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh ngoài da: có 90 bài, trong đó 20 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh suy giảm chức năng sinh lý: có 9 bài, trong đó 8 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh rắn cắn: có 31 bài, trong đó 23 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa bệnh huyết áp cao, rối loạn mạch vành, suy tim: 40 bài, trong đó 16 bài được chọn lọc chỉnh lý.

+ Bài thuốc chữa liệt (di chứng não, liệt nửa người do tai biến): có 40 bài, trong đó 25 bài được chọn lọc, chỉnh lý.

+ Các loại bệnh khác: có 535 bài, trong đó 204 bài thuốc được chọn lọc chỉnh lý.

c. Các cây thuốc, vị thuốc sưu tầm được thêm những tác dụng mới: gồm 35 cây, như: Cây củ nâu trắng chữa viêm da lở loét; cây Vảy rồng chữa viêm da nặng, vảy nến; Cây xích đồng nam chữa sỏi thận; cây si bó gãy xương, chữa thấp khớp, chân thương; cây Tan huyết chữa gãy xương; cây Bò khai chữa xơ gan; cây Bò cốt toái chữa xơ gan; cây Bâu bóc chữa dị ứng; cây tre Bát độ lợi tiêu, chữa phù; cây Móc trợ dương, cứng gân cốt; cây Sậy trợ dương; cây Khôi chữa xuất huyết dạ dày; cây Trầu không đại chữa u vú...

6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2002 - 2004

7. Kinh phí thực hiện: